TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 010/GCA ấp GC, xã BT, tỉnh VL

Căn cước công dân số: 083085018950 cấp ngày 10/02/2022

2. Bà Trần Thị Kim Hồng, sinh năm 1971

Địa chỉ: 88/3 BVĐ, Phường Y, Quận X (nay là phường KH), TPHCM.

Địa chỉ tạm trú: 132/210B ĐVB, Phường M, Quận X (nay là phường KH), TPHCM.

Căn cước công dân số: 079171003230 cấp ngày 22/11/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Kim H có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 01-2005 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X (nay phường VH), TPHCM cấp ngày 16/6/2005.

[2] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Võ Thanh T, sinh ngày 10/6/2006 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Kim H mỗi bên chịu một nửa nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0009484 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Tp.HCM;
- UBND Phường Vĩnh Hội, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Lê Thị Thủy